ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1803 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 12 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận 02 làng nghề tỉnh Hưng Yên năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định xét công nhận làng nghề tỉnh Hưng Yên năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 133/TTr-SNN ngày 05/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 02 làng nghề tỉnh Hưng Yên năm 2022 (có phụ lục kèm theo).

Mỗi làng nghề kèm theo tiền thưởng là: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) từ ngân sách tỉnh năm 2022 đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm công bố và chi tiền thưởng cho các làng nghề được công nhận theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kho bạc nhà nước Hưng Yên; Chủ tịch UBND huyện Khoái Châu; Chủ tịch UBND thị xã Mỹ Hào; Chủ tịch UBND xã Đại Tập, xã Dương Quang; các làng nghề được công nhận tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên

Nguyễn Hùng Nam

Phụ lục: Danh sách làng nghề tỉnh Hưng Yên được công nhận năm 2022

(Kèm theo Quyết định số: 1803/QĐ-UBND ngày 12 / 8 /2022 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Stt	Tên Làng nghề	Số hộ				Hoạt động sản xuất kinh doanh			Đáp ứng các điều kiện về môi trường làng nghề		
		Số hộ của xã/thôn	Số hộ hoạt động nghề	Tỷ lệ %	Đánh giá tiêu chí	Hiệu quả	Cầm chừng	Đánh giá tiêu chí	Đạt	Không đạt	Đánh giá tiêu chí
A	*B*	*1*	*2*	*3=2/1*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1	Làng nghề Mộc Chi Lăng, xã Đại Tập, huyện Khoái Châu	610	204	33,44	Đạt	X		Đạt	X		Đạt
2	Làng nghề Mộc mỹ nghệ Mão Chinh, xã Dương Quang, thị xã Mỹ Hào	596	323	54,19	Đạt	X		Đạt	X		Đạt